

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực Quản lý Công nghiệp

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/ĐUSCT ngày 18/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Sở Công Thương về thực hiện chuyển đổi số ngành công thương;

Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Sở Công Thương tại Kế hoạch số 111/KH-SCT ngày 07/01/2026 Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh.

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực Quản lý Công nghiệp cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển Kinh tế số Công nghiệp:

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong lĩnh vực công nghiệp sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số công nghiệp đóng góp quan trọng vào mục tiêu chung $\geq 30\%$ GRDP của tỉnh (vào năm 2030).
- Hình thành các hệ sinh thái nhà máy thông minh và sản xuất xanh trong các ngành công nghiệp trọng điểm.

2. Phát triển chính quyền số

- 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền còn hiệu lực được số hóa.
- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).
- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 90% đối với các TTHC đủ điều kiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thúc đẩy ứng dụng IoT và Sản xuất thông minh (Nhiệm vụ 7.1 tại Kế hoạch số 111/KH-SCT ngày 07/01/2026)

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng IoT riêng cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tập trung vào việc kết nối các thiết bị sản xuất để tối ưu hóa quy trình.

- Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh: Hỗ trợ chuyển đổi số cho các ngành công nghiệp trọng điểm bao gồm:

- + Công nghiệp điện tử và công nghệ cao;
- + Cơ khí và chế tạo máy; Công nghiệp ô tô và phương tiện giao thông;
- + Dệt may, da giày và chế biến thực phẩm;
- + Luyện kim, vật liệu xây dựng và năng lượng tái tạo.

2. Phát triển mô hình Nhà máy thông minh (Nhiệm vụ 7.2b tại Kế hoạch số 111/KH-SCT ngày 07/01/2026)

Giao Phòng Quản lý Công nghiệp chịu trách nhiệm tham mưu phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chương trình hỗ trợ các nhà máy, khu công nghiệp chuyển đổi sang mô hình nhà máy thông minh gắn liền với xu hướng phát triển xanh.

- Thiết lập các chỉ tiêu thống kê và tổ chức khảo sát định kỳ nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phát triển và khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số nhà máy thông minh được thiết kế riêng cho đặc thù từng ngành sản xuất.
- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng số và chuyển đổi nhà máy thông minh.

3. Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) và Công nghiệp nông thôn (Nhiệm vụ 7.4)

- Vận động các doanh nghiệp SMEs ứng dụng dây chuyền sản xuất tự động hóa có tích hợp IoT để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công xây dựng các đề án hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại.
- Tham gia cùng Trung tâm Khuyến công xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng IoT trong chế biến, bảo quản nông sản để làm cơ sở nhân rộng cho các hộ sản xuất và doanh nghiệp nhỏ.

4. Xây dựng Dữ liệu số và Hạ tầng số (Nhiệm vụ 3 & 7.3b tại Kế hoạch số 111/KH-SCT ngày 07/01/2026)

- Phối hợp với phòng KHTCTH và Sở Khoa học & Công nghệ xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương (lĩnh vực Quản lý Công nghiệp) theo hướng tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- Thực hiện rà soát, tối ưu hóa và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phòng; nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu công nghiệp.
- Rà soát dữ liệu quản lý để tích hợp vào các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và kỹ năng số:

- Phổ biến, quán triệt cho toàn bộ công chức trong phòng về tính cấp thiết của chuyển đổi số theo chủ trương của Đảng và Kế hoạch của Sở.
- Cung cấp tin tức, bài viết về hoạt động chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp để đăng tải trên Facebook, Zalo của Sở.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và quản trị dữ liệu IoT.

2. Công tác quản lý và điều hành:

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành công nghiệp để nâng cao tính minh bạch.
- Duy trì và sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở.

3. Kinh phí:

Khai thác từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn tự đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng Phòng Quản lý Công nghiệp

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở.

2. Công chức Phòng Quản lý Công nghiệp

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động triển khai các nội dung chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Phối hợp thực hiện

Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Ban Quản lý các Khu công nghiệp – Khu kinh tế; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp; các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp có liên quan./.

Nơi nhận:

- BLĐ Sở;
- Các phòng, đv thuộc Sở (p/h);
- Lưu QLCN.

NHT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Sao Sáng